

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

LÍ THUYẾT ẢN DỤ TRI NHẬN CỦA LAKOFF VÀ NHỮNG PHÁT TRIỂN THEO THỜI GIAN

HUỲNH NGỌC MAI KHA*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tìm hiểu và phân tích sự phát triển của Lí thuyết ản dụ ý niệm của Lakoff và Johnson (1980) trong quá trình từ những năm 1980 đến nay. Có thể thấy, Lí thuyết ản dụ ý niệm từ những ngày đầu được nhìn nhận từ một mô hình ngôn ngữ vào năm 1980 và sau này phát triển thành khoa học nhận thức. Được khởi xướng bởi Lakoff và Johnson trong ản dụ sống quanh ta, Lí thuyết ản dụ ý niệm đã định nghĩa lại ản dụ như một cơ chế nhận thức cơ bản của tâm trí con người, khác với các quan điểm tu từ truyền thống trước đây. Ngoài ra, theo thời gian, cùng với sự phát triển của xã hội, lí thuyết này đã phát triển qua các giai đoạn tư tưởng khác nhau của Lakoff bao gồm: cuộc cách mạng về nhận thức (1980), nền tảng nghiệm thân (1987-1990), những đột phá về thần kinh và cấu trúc (1990-2000), và tích hợp liên ngành.

TỪ KHÓA: Lí thuyết ản dụ tri nhận; Ngôn ngữ học tri nhận; Lakoff & Johnson; Sự phát triển; Liên ngành.

NHẬN BÀI: 17/08/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/11/2025

1. Mở đầu

George Lakoff và Mark Johnson là hai nhà nghiên cứu đầu tiên có những công bố mang tính hệ thống và đột phá, đánh dấu bước ngoặt lớn trong ngành nghiên cứu ngôn ngữ khi đưa ra nhiều luận điểm mở ra kỉ nguyên của những nghiên cứu về ngôn ngữ tri nhận. Thông qua tác phẩm mang tính cách mạng ản dụ sống quanh ta (Metaphors We Live By) vào năm 1980, hai nhà nghiên cứu đã mở một bước ngoặt quan trọng trong cho giới nghiên cứu ngôn ngữ về những hiểu biết về ngôn ngữ, tư duy, và nhận thức con người. Trước khi Lí thuyết ản dụ ý niệm (ADYN) ra đời, ản dụ thường được xem là một công cụ chơi chữ hoặc làm đẹp ngôn từ, chủ yếu xuất hiện trong văn học và thơ ca, như quan điểm truyền thống của Aristoteles. Tuy nhiên, Lakoff và Johnson đã phủ nhận quan niệm này bằng lập luận rằng ản dụ không chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ bề mặt, mà là một cơ chế nhận thức cơ bản định hình cách chúng ta suy nghĩ, hành động, và tương tác với thế giới (Yu, X, 2013). Tư tưởng cốt lõi của ADYN là tư duy con người phụ thuộc phần lớn vào những hoạt động ánh xạ có hệ thống giữa các miền kinh nghiệm: từ những miền cụ thể, dễ hiểu (gọi là miền nguồn) sang những miền trừu tượng, phức tạp hơn (gọi là miền mục tiêu) (Petrica, M., 2011, Kövecses, Z., 2020). Chẳng hạn, ản dụ TÌNH YÊU LÀ MỘT HÀNH TRÌNH cho phép chúng ta hiểu các khía cạnh trừu tượng của tình yêu như khó khăn hay mục tiêu thông qua các ý niệm quen thuộc liên quan đến hành trình, chẳng hạn như trở ngại hoặc đích đến. Sự ánh xạ này không chỉ diễn ra trong ngôn ngữ mà còn thâm nhập sâu vào hệ thống ý niệm, thường diễn ra một cách vô thức, có ảnh hưởng đến cách chúng ta tổ chức kinh nghiệm và hiện thực hàng ngày trong xã hội.

Sự đột phá của lí thuyết này nằm ở việc nó bác bỏ sự phân biệt truyền thống giữa nghĩa đen và nghĩa bóng, thay vào đó lí thuyết này của Lakoff đề xuất rằng hầu hết tư duy của chúng ta đều mang tính ản dụ. Ví dụ, ản dụ THỜI GIAN LÀ MỘT VẬT THỂ DI ĐỘNG (TIME IS A MOVING OBJECT) cho phép chúng ta có những diễn đạt như "thời gian trôi qua nhanh". Những diễn đạt này có được là do cách chúng ta trải nghiệm và diễn giải khái niệm thời gian dựa trên chuyển động vật lí. Lakoff và Johnson (1980) nhấn mạnh rằng những ản dụ này không chỉ là công cụ ngôn ngữ mà còn là những cấu trúc nhận thức định hình hành vi, văn hóa, và thậm chí cả các lĩnh vực như chính trị và toán học.

Cho đến nay, ADYN đã phát triển vượt ra ngoài phạm vi ban đầu, ảnh hưởng đến nhiều ngành khoa

*TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: hnmkha@ufl.udn.vn

học nhận thức, tâm lý học, và trí tuệ nhân tạo (AI). Sự đóng góp của Lakoff và Johnson không chỉ nằm ở việc tái định nghĩa ẩn dụ mà còn trong việc đặt nền móng cho một cách tiếp cận mới, nơi tâm trí con người được hiểu như một hệ thống nghiệm thân, kết nối chặt chẽ với kinh nghiệm con người về thể chất và vật lý. Nghiên cứu này khám phá những bước phát triển về bản chất của ADYN, từ những nền tảng ban đầu đến các ứng dụng hiện đại, và những thay đổi trong nội dung của lý thuyết, phản ánh tầm quan trọng của lý thuyết này trong việc giải mã bản chất tri nhận của con người.

2. Sự phát triển của lý thuyết ẩn dụ ý niệm theo thời gian

2.1. Cuộc cách mạng về tri nhận: nguồn gốc của ẩn dụ ý niệm (1980)

Sự ra đời của ADYN vào năm 1980 được xem như là công bố đầu tiên cho một cuộc cách mạng của tri nhận, thách thức khung tư tưởng thống trị trước đây vốn xem nhẹ ẩn dụ như một đặc điểm ngôn ngữ thứ yếu, có chức năng trang trí và làm đẹp cho ngôn từ. Những đặc điểm chính của lý thuyết ADYN trong giai đoạn này bao gồm 3 luận điểm chính.

Thứ nhất, ADYN là nền tảng tư tưởng, không phải công cụ trang trí làm đẹp cho ngôn ngữ. Tư tưởng truyền thống, kế thừa từ thuật hùng biện cổ điển, coi ẩn dụ là các công cụ trang trí, chỉ áp dụng trong bối cảnh văn học. Lakoff và Johnson đã phá bỏ điều này bằng cách lập luận rằng ẩn dụ là một phương thức tư duy chính, không phải là một phần trang trí ngôn ngữ (Gomez-Marin, A., 2022). Sự chuyển đổi này tạo ra bước ngoặt trong tư duy con người, đó là chấp nhận một tư tưởng mới về nhận thức, nơi con người hiểu các khái niệm trừu tượng thông qua việc ánh xạ kinh nghiệm cụ thể.

Thứ hai, lý thuyết về ADYN trong giai đoạn này giới thiệu rõ về mô hình nền tảng và cơ chế cụ thể. Mô hình nền tảng của ADYN định nghĩa các ẩn dụ ý niệm như một tập hợp các phép tương ứng có hệ thống giữa một miền nguồn (ví dụ: HÀNH TRÌNH) và một miền đích (ví dụ: TÌNH YÊU), với các ánh xạ thường một chiều từ cụ thể trừu tượng (Bundgaard, P. F., 2019). Tư tưởng này nhấn mạnh nền tảng kinh nghiệm, cho rằng con người hiểu các khái niệm trừu tượng như tình yêu thông qua các khái niệm liên quan đến hành trình (ví dụ: chướng ngại vật cũng giống như những trở ngại trong một mối quan hệ). Ẩn dụ THỜI GIAN LÀ MỘT ĐỐI TƯỢNG DI CHUYỂN cho phép con người tạo ra những diễn đạt như "hạn cuối đang đến gần".

Thứ ba, ADYN trong giai đoạn những năm đầu có chức năng góp phần cấu trúc nên hiện thực và có khuynh hướng phân loại ẩn dụ, (Lakoff, G., & Johnson, M., 1980). Ý tưởng của Lakoff về ADYN thời kỳ này là xây dựng thực tại, khẳng định rằng tư duy ẩn dụ định hình hành vi. Ẩn dụ TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH, chẳng hạn, khuyến khích các chiến thuật tranh luận đối đầu, phản ánh một tư tưởng văn hóa về xung đột. ADYN được phân loại thành ẩn dụ định hướng (ví dụ: NHIỀU LÀ LÊN), ẩn dụ bản thể (ví dụ: TÂM TRÍ LÀ MỘT CHỨA ĐỰNG), và ẩn dụ cấu trúc (ví dụ: TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH). Các phân loại ẩn dụ được dựa trên chức năng nhận thức, thể hiện cam kết về tư tưởng, về tính có hệ thống hơn là ngẫu nhiên.

2.2. Khai thác sâu hơn về nền tảng ý niệm (1987-1990s)

Giai đoạn 1987-1990s đã làm sâu sắc lý thuyết ADYN bằng cách xây nền móng lý thuyết dựa vào tri nhận nghiệm thân, chuyển trọng tâm tư tưởng từ ánh xạ trừu tượng sang kinh nghiệm thể chất. 3 điểm mới được ghi nhận trong các nghiên cứu của Lakoff & Johnson trong giai đoạn này bao gồm sự dịch chuyển tư tưởng trong đó tập trung nhiều vào tri nhận nghiệm thân và sơ đồ hình ảnh, nguyên tắc bất biến & ràng buộc, và mở rộng tư tưởng về ẩn dụ trong thơ văn. Trong thời kỳ này, nổi bật lên trong các nghiên cứu của Lakoff là tri nhận bằng nghiệm thân (Meng, H., Li, X., & Sun, J., 2025), cho rằng tư duy con người xuất phát từ các tương tác thể chất. Tác phẩm "Phụ nữ, Lửa và những điều nguy hiểm" của Lakoff (1987) đã giới thiệu các sơ đồ hình ảnh trong đó có các mô hình cảm giác - vận động như VẬT CHỨA, NGUỒN - ĐƯỜNG DẪN - ĐÍCH, và PHƯƠNG THẲNG ĐÚNG làm cơ sở cho việc lựa chọn các miền nguồn. Chẳng hạn, sơ đồ VẬT CHỨA là nền tảng của TÂM TRÍ LÀ MỘT VẬT CHỨA, nơi suy nghĩ được cất bên "trong" hoặc "ngoài" tâm trí. Tư tưởng này bác bỏ nhị nguyên Descartes, nhấn mạnh vai trò của cơ thể trong nhận thức, một sự thay đổi cơ bản so với các lý thuyết ngôn ngữ tách rời cơ thể. Bên cạnh sự tập trung vào cơ chế nghiệm thân như là một nền móng vững chắc cho việc hình thành các cơ chế ẩn dụ ý niệm, Lakoff & Johnson giai đoạn từ 1987 đến những năm

1990 còn nhìn nhận và đề xuất những nguyên tắc bất biến và ràng buộc để đảm bảo tính mạch lạc trong ánh xạ (Kövecses, Z., 2020). Nguyên tắc này yêu cầu các ánh xạ đảm bảo cấu trúc nhận thức của miền nguồn (ví dụ: tính tuần tự của một hành trình) phải phù hợp với cấu trúc của miền đích (ví dụ: các giai đoạn cuộc sống trong ĐỜI NGƯỜI LÀ MỘT HÀNH TRÌNH). Điều này ngăn chặn các suy diễn mở rộng không hợp lý, như gán một "con đường" vật lý cho cuộc sống, phản ánh một tư tưởng về tính nhất quán logic hơn là thơ ca. Tuy nhiên, cũng trong giai đoạn này, một điểm mới thứ 3 trong sự dịch chuyển tư tưởng, minh chứng cho sự phát triển về tư duy ANYN của Lakoff & Johnson là những tư tưởng mở rộng về ẩn dụ trong thơ văn. Tác phẩm "More than cool reasons" của Lakoff và Turner (1989) đã thể hiện sự mở rộng tư tưởng của Lakoff về ẩn dụ trong đời sống hằng ngày sang ẩn dụ thơ ca, bằng lập luận rằng đó chính là các mở rộng của ánh xạ thông thường. Chẳng hạn, CÁI CHẾT LÀ MỘT TÀI XẾ nhân hóa cái chết như một người hướng dẫn hành trình, dựa trên lược đồ Nguồn - Đường dẫn - Mục tiêu. Điều này củng cố cho ý tưởng rằng sự sáng tạo xuất phát từ các cấu trúc nhận thức phổ quát, thách thức quan niệm về ẩn dụ như một cấu trúc thuần túy nghệ thuật.

2.3. Những phát triển về cấu trúc và thực nghiệm (1990 - 2000)

Giai đoạn 1990-2000 đã giới thiệu ADYN với những phát triển về phân rã cấu trúc và xác nhận thực nghiệm, đồng thời chuyển những nghiên cứu ADYN sang giai đoạn của những tư tưởng có cơ sở khoa học. Bước phát triển về tư tưởng của lý thuyết ADYN trong giai đoạn này được minh họa trong 2 đặc trưng cơ bản đó là sự đổi mới trong tư tưởng: về lý thuyết ẩn dụ cơ bản (primary metaphor theory) & nền tảng thần kinh (neural grounding), và sự hoàn thiện trong tư tưởng: mở rộng thực nghiệm. Lý thuyết ẩn dụ cơ bản (Gibbs Jr, R. W., & Macedo, A. C. P. S. D., 2010) đề xuất rằng các ẩn dụ phức tạp được xây dựng từ các cặp đơn giản hình thành trong thời thơ ấu. Chẳng hạn, TÌNH YÊU LÀ SỰ ÁM ÁP xuất phát từ sự đồng kích hoạt của sự ám áp vật lý và sự gắn gũi cảm xúc trong việc chăm sóc con người. Tư tưởng này nhấn mạnh những học tập kinh nghiệm, phù hợp với tâm lý học phát triển. Lý thuyết về thần kinh của ngôn ngữ (neural theory of language) của Lakoff (1999) trong tác phẩm Triết học trong cơ thể (Philosophy in the flesh) làm chất xúc tác cho những đổi mới này, bằng cách cho rằng tư duy ẩn dụ được mã hóa thần kinh. Ẩn dụ NHIỀU LÀ LÊN, chẳng hạn, có thể phản ánh các hiện thực kích hoạt thần kinh từ việc xếp chồng đồ vật, thách thức lý tính trừu tượng với chủ nghĩa thực tế biểu hiện. Bên cạnh đó, một thay đổi đáng kể trong tư tưởng của Lakoff về ẩn dụ trong giai đoạn này là sự hoàn thiện trong nhận thức và tư duy bằng mở rộng thực nghiệm. Sự hoàn thiện trong tư tưởng đó được thể hiện thông qua lời bạt của tác giả trong "Ẩn dụ sống quanh ta" (Lakoff, G., & Johnson, M., 2024). Sự hoàn thiện nằm ở việc loại bỏ những phân loại cứng nhắc (định hướng, bản thể, cấu trúc) bởi những phát hiện về sự chồng chéo lẫn nhau không tìm ra ranh giới rõ ràng trong quá trình nghiên cứu. Từ đó, tư tưởng mới của Lakoff công nhận tất cả ẩn dụ đều có ý nghĩa cấu trúc. Những nghiên cứu thực nghiệm mở rộng bao gồm kích hoạt tâm lý (ví dụ: nhận diện "GIẤN DỮ" nhanh hơn với "NÓNG"), nghiên cứu về cử chỉ (ví dụ: chuyển động lên trên cho "NHIỀU HƠN"), thay đổi về ngữ nghĩa lịch sử (ví dụ: "NĂM BẮT" phát triển thành "HIẾU"), và sự thụ đắc ngôn ngữ (ví dụ: trẻ em dùng từ ngữ về không gian để nói về thời gian). Sự chuyển đổi này thể hiện những chấp nhận ADYN như một tư tưởng khoa học, và ưu tiên kết quả từ thực nghiệm hơn là lý thuyết suy đoán.

2.4. Sự tích hợp có tính liên ngành và tính ứng dụng

Qua nhiều năm nghiên cứu cùng với những phát triển của xã hội, ADYN và những kết quả nghiên cứu của nó đã có sự lan tỏa đến các lĩnh vực khác nhau, từ đó củng cố cho tính xác thực của tư tưởng Lakoff khi xem ADYN là một phương thức của tư duy. Những tích hợp mang tính liên ngành và có tính ứng dụng của ADYN được đúc kết qua 4 luận điểm cơ bản trong giai đoạn này đó là: hình thành khung tư tưởng cho các vấn đề chính trị và xã hội, những đặc trưng tư tưởng chính về tâm lý và khoa học tri nhận, những thách thức về tư tưởng liên quan đến toán học và phương pháp liên quan đến nhận diện ẩn dụ. Trong chính trị, các ẩn dụ như TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH đã đồng thời xác định khung diễn ngôn về chính trị luôn như một chiến trường, điều này ảnh hưởng đến các quyết định chính sách (ví dụ: "chiến tranh chống ma túy"). Ngoài ra các nghiên cứu và phân tích của Lakoff cũng giúp chúng ta nhìn thấy rằng ẩn dụ định hình cho diễn ngôn của quyền lực, và che khuất các quan điểm khác

(Nozima, I., 2025). Ngoài ra, từ góc nhìn của tâm lý học và khoa học tri nhận, các kết quả nghiên cứu về ADYN cũng giúp tạo ra lăng kính tư tưởng về cảm xúc con người, nơi mà với GIẬN DỮ LÀ CHẤT LỎNG NÓNG TRONG MỘT BÌNH CHỨA. Từ tư tưởng tâm lý này mà chúng ta có thể giải thích những phản ứng sinh lý khi có cảm xúc nóng giận như “mặt đỏ bừng”. Các nghiên cứu về tâm lý cũng đã xác nhận kết quả nghiên cứu trùng khớp này, từ đó cho thấy các phương pháp tư duy ẩn dụ đã có ảnh hưởng và tác động đến quá trình xử lý cảm xúc của con người, đồng thời cũng phù hợp với tư tưởng về tri nhận vô thức của Lakoff. Bên cạnh tâm lý học, toán học cũng chịu ảnh hưởng từ phương thức tư duy ẩn dụ. Lakoff, G., & Núñez, R. (2000) cho rằng toán học cũng được cấu trúc một cách ẩn dụ như CÁC CON SỐ LÀ NHỮNG ĐIỂM TRÊN MỘT ĐƯỜNG THẲNG. Nhận định này cũng đưa ra thách thức tư tưởng về sự thật khách quan, đồng thời cũng định nghĩa lại khung tư duy về toán học. Cuối cùng, việc đưa ra một phương pháp dựa vào khối liệu để nhận diện ẩn dụ cũng là 1 sự phát triển liên ngành của tư tưởng Lakoff. Mô hình các bước nhận diện ẩn dụ (MIP) đưa ra cho chúng ta một cách hình dung khá rõ ràng và khoa học khi dựa vào khối liệu và các dẫn chứng ngôn ngữ để nhận diện phương thức tư duy hiện thực của con người thông qua ẩn dụ (GRASP IS UNDERSTANDING).

3. Thảo luận

Hành trình về sự phát triển tư tưởng của ADYN được nhìn nhận từ việc bác bỏ nó như là công cụ trang trí của ngôn ngữ đến việc chấp nhận nó như một phần mô hình tâm trí nghiệm thân. Sự phát triển các luận điểm chính trong lý thuyết ẩn dụ tri nhận đã phản ánh tầm nhìn của Lakoff. Tổng thể các tác phẩm của George Lakoff nghiên cứu theo thời gian từ năm 1980 đến nay, trải dài từ những nền tảng dựa trên ngữ nghĩa tạo sinh (Generative Semantics) trong những năm 1960 đến sự phát triển sau này ADYN và luận điểm nghiệm thân. Sự xuất hiện của những luận điểm này cho thấy một sự phát triển về lý thuyết đáng kể trong tư tưởng của Lakoff, đặc biệt là những điểm khác biệt rõ rệt so với các lập trường ban đầu của ông. Các điểm chính trong các tác phẩm sau này của Lakoff, có thể có mâu thuẫn hoặc điều chỉnh đáng kể so với các lập trường lý thuyết trước đây. Sự thay đổi đầu tiên có thể thấy là sự chuyển dịch khỏi nền tảng của ngôn ngữ học hình thức và logic (ngữ nghĩa tạo sinh). Công trình ban đầu của Lakoff (1963-1975) gắn liền với lý thuyết ngôn ngữ học hình thức, nhưng sau đó ông đã quyết liệt từ bỏ định hướng này. Những quan điểm ban đầu của Lakoff cố gắng thống nhất giữa quan điểm của Noam Chomsky với logic hình thức và cho rằng công trình của ông có thể phù hợp với mô hình của Chomsky trong một thời gian dài. Tuy nhiên, vào mùa hè năm 1975, Lakoff nhận ra rằng cả ngữ pháp tạo sinh và logic hình thức đều "không đủ khả năng", do vậy ông đã thay đổi tư tưởng của mình bằng việc dùng kết nối những lý giải của mình từ nền tảng ngữ pháp tạo sinh. Công trình ngôn ngữ học tri nhận sau này của ông trực tiếp không liên hệ khung của Chomsky. Lý thuyết ẩn dụ ý niệm ra đời khi ông nhận ra rằng các khía cạnh về nghĩa của ẩn dụ có tính tri nhận, và ngữ nghĩa hình thức không thể xử lý các trường hợp ẩn dụ ý niệm vì nó hoạt động mà không xem xét đến tâm trí con người. Điều này đã dẫn đến việc ông là đồng tác giả của tác phẩm Ẩn dụ sống quanh ta (1980) để chứng minh cách công trình của ông mâu thuẫn với các tiền đề của logic hình thức.

Một trong những điều chỉnh lớn nữa trong lý thuyết ADYN của Lakoff so với ban đầu đó là những sửa đổi trong cấu trúc ánh xạ ý niệm (nguyên tắc bất biến). Trước đây, Lakoff và Johnson lập luận rằng một cấu trúc ý niệm phức (như TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH) có thể được ánh xạ bởi ẩn dụ sang một miền khác. Cấu trúc ý niệm phức này bao gồm các ý niệm như thời gian, trạng thái, sự thay đổi, nguyên nhân, mục đích... Từ năm 1990 trở đi, Lakoff, G. (1990) giới thiệu "nguyên tắc bất biến", ông cho rằng mọi thứ từ miền nguồn có thể được ánh xạ sang miền đích miễn là không xung đột với cấu trúc sơ đồ hình ảnh của miền đích. Việc sửa đổi nguyên tắc này đã chứng minh rằng các cấu trúc mệnh đề trước đây thực chất là "cấu trúc sơ đồ hình ảnh". Điều này dẫn đến kết luận rằng các suy luận mệnh đề thực chất là các suy luận dựa trên hình ảnh được chiếu bằng ẩn dụ sang các miền trừu tượng. Kết quả của nguyên tắc bất biến đã đưa các công bố trước đây về cấu trúc mệnh đề được soi chiếu dưới ánh sáng mới hoàn toàn khác. Cuối cùng, một sự thay đổi lớn nữa trong bản chất của lý thuyết ẩn dụ ý niệm chính là sự mở rộng lý thuyết ẩn dụ mới và nền tảng của thần kinh, đã giải quyết được các mảng mà những nghiên cứu trong thời gian đầu đã bỏ qua. Trong đó, trọng tâm nghiên cứu trước đây là

những ẩn dụ mới (novel metaphor), nhưng hàng loạt hệ thống ẩn dụ thông thường (conventional metaphor) mới thực sự là trọng điểm của các nghiên cứu trong tác phẩm *Ẩn dụ sống quanh ta*. Kết quả là nhiều nhà nghiên cứu không giải thích được làm sao các hệ thống ẩn dụ thông thường (conventional metaphor) đóng góp vào việc hiểu và diễn giải cho ẩn dụ mới (novel metaphor). Sau này, thông qua tác phẩm *More than a cool reason*, Lakoff và Mark Turner (1989) đã thực hiện một khảo sát và thảo luận về các cơ chế ẩn dụ mới, các tác giả cũng cho rằng ẩn dụ mới phụ thuộc lớn vào việc sử dụng hệ thống ẩn dụ thông thường, kết hợp các mở rộng của ẩn dụ thông thường, ẩn dụ cấp tổng quát, và ẩn dụ hình ảnh. Từ năm 1993 trở đi, Lakoff sau đó đưa ra lý thuyết thần kinh về ẩn dụ (neural theory of metaphor) (1993, 2008) để mô tả cơ sở vật lý của các ánh xạ được giả định trước đó. Lý thuyết này cho rằng các neuron riêng lẻ hình thành các nhóm gọi là "nút," và ẩn dụ liên quan đến "các mạch ánh xạ" giữa các nhóm này. Sự tập trung này đã đẩy mạnh những nghiên cứu về ẩn dụ trong não và cung cấp những bằng chứng thực nghiệm cho ý tưởng về tâm trí được mô tả chi tiết lần đầu tiên trong Triết học trong cơ thể (1999).

4. Kết luận

Nghiên cứu này đã trình bày một hành trình toàn diện về sự phát triển của Lý thuyết Ẩn dụ ý niệm do George Lakoff và Mark Johnson khởi xướng, từ những nghiên cứu đầu tiên vào năm 1980 cho đến các nghiên cứu ứng dụng hiện đại ngày nay. Những công bố đầu tiên nhìn nhận ADYN như một mô hình ngôn ngữ trong tác phẩm *Ẩn dụ sống quanh ta*. Từ đó, ADYN đã vượt qua ranh giới truyền thống để trở thành một nền tảng quan trọng trong khoa học tri nhận, tái định nghĩa ẩn dụ không chỉ là một công cụ tu từ mà là một cơ chế nhận thức cốt lõi định hình tư duy và hành vi con người. Sự phát triển của lý thuyết qua các giai đoạn tư tưởng của Lakoff bao gồm cuộc cách mạng tri nhận (1980), nền tảng nghiệm thân (1987-1990), đột phá về thần kinh và cấu trúc (1990-2000), và tích hợp liên ngành đã phản ánh tầm nhìn đi trước của Lakoff, từ việc từ bỏ các mô hình ngôn ngữ hình thức đến việc chấp nhận một cách tiếp cận nghiệm thân và thần kinh.

Những thay đổi trong tư tưởng này không chỉ củng cố vai trò của ADYN trong việc hiểu cách con người tổ chức kinh nghiệm hàng ngày, mà còn mở rộng ảnh hưởng của nó sang các lĩnh vực như chính trị, tâm lý học, toán học, và trí tuệ nhân tạo (AI). Từ việc định khung diễn ngôn chính trị qua các ẩn dụ như TRANH LUẬN LÀ CHIẾN TRANH, đến việc giải thích cảm xúc qua GIẬN DỮ LÀ CHẤT LỎNG NÓNG TRONG MỘT BÌNH CHỨA, và thậm chí thách thức quan niệm truyền thống về toán học với CÁC CON SỐ LÀ NHỮNG ĐIỂM TRÊN MỘT ĐƯỜNG THẲNG, ADYN đã chứng minh sức mạnh của nó trong việc giải mã bản chất nhận thức của con người. Sự tích hợp với các nghiên cứu thần kinh và các mô hình thực nghiệm, như lý thuyết thần kinh về ẩn dụ từ năm 1993, đã cung cấp các minh chứng khoa học vững chắc, khẳng định tính xác thực và tính thích nghi của lý thuyết này.

Do vậy, có thể nói ADYN không chỉ là một lý thuyết ngôn ngữ mang tính học thuật mà còn là một công cụ quan trọng trong việc khám phá các khía cạnh phức tạp của tâm trí con người, đặc biệt trong bối cảnh giao thoa với AI và các ngành khoa học khác. Dù vẫn còn những thách thức, như việc áp dụng xuyên văn hóa và mở rộng mô hình thần kinh, tiềm năng của ADYN trong việc định hình tương lai nghiên cứu nhận thức là không thể phủ nhận. Công trình của Lakoff và Johnson, cùng với sự phát triển liên tục của lý thuyết, tiếp tục truyền cảm hứng cho các nhà nghiên cứu khám phá chiều sâu của tư duy ẩn dụ, khẳng định vị thế của ADYN như một di sản tư duy và tâm trí con người quan trọng trong thế kỷ qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bundgaard, P. F. (2019), The structure of our concepts: A critical assessment of conceptual metaphor theory as a theory of concepts. *Cognitive Semiotics*, 12(1). <https://doi.org/10.1515/cogsem-2019-0001>.
2. Gibbs Jr., R. W., & Macedo, A. C. P. S. D. (2010), Metaphor and embodied cognition. *DELTA: Documentação de Estudos em Linguística Teórica e Aplicada*, 26(SPE), 679-700. <https://doi.org/10.1590/S0102-44502010000300014>.

3. Gomez-Marin, A. (2022), Commentary: Metaphors we live by. *Frontiers in Computer Science*, 4, Article 890531. <https://doi.org/10.3389/fcomp.2022.890531>.
4. Kövecses, Z. (2020), *Extended conceptual metaphor theory*. Cambridge University Press.
5. Lakoff, G. (1990), The invariance hypothesis. *Cognitive Linguistics*, 1(1), 39-74. <https://doi.org/10.1515/cogl.1990.1.1.39>.
6. Lakoff, G. (1993), The contemporary theory of metaphor. In A. Ortony (Ed.), *Metaphor and thought* (2nd ed., pp. 202-251). Cambridge University Press.
7. Lakoff, G. (2008), The neural theory of metaphor. In R. Gibbs (Ed.), *The metaphor handbook* (pp.17-38). Cambridge University Press.
8. Lakoff, G. (2024), *Women, fire, and dangerous things: What categories reveal about the mind*. University of Chicago Press. (Original work published 1987).
9. Lakoff, G., & Johnson, M. (1980), *Metaphors we live by*. University of Chicago Press.
10. Lakoff, G., & Johnson, M. (1999), *Philosophy in the flesh: The embodied mind and its challenge to Western thought*. Basic Books.
11. Lakoff, G., & Johnson, M. (2003), *Metaphors we live by*. University of Chicago Press. <https://doi.org/10.7208/chicago/9780226470993.001.0001> (Original work published 1980).
12. Lakoff, G., & Johnson, M. (2024), *Metaphors we live by*. University of Chicago Press. (Original work published 1980).
13. Lakoff, G., & Núñez, R. (2000), *Where mathematics comes from* (Vol. 6, p. 489). Basic Books.
14. Meng, H., Li, X., & Sun, J. (2025), Large language models prompt engineering as a method for embodied cognitive linguistic representation: A case study of political metaphors in Trump's discourse. *Frontiers in Psychology*, 16, Article 1591408. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2025.1591408>.
15. Nozima, I. (2025), Cognitive metaphors in political speeches: A critical discourse analysis. *Лучшие интеллектуальные исследования*, 44(3), 300-306. <https://doi.org/10.5281/zenodo.12345678>.
16. Petrica, M. (2011), *Cognitive metaphors in political discourse in Malta and the case of EU-membership debate* (Doctoral dissertation). Ludwig Maximilian University of Munich.
17. Turner, M., & Lakoff, G. (1989), More than cool reason: A field guide to poetic metaphor. *Journal of Women's Health*, 1, 45-60. <https://doi.org/10.1089/jwh.1989.1.45>.
18. Yu, X. (2013), What are the metaphors we live by? *Theory & Practice in Language Studies*, 3(8), 1394-1400. <https://doi.org/10.4304/tpls.3.8.1394>.

The evolution of Lakoff's conceptual metaphor theory

Abstract: This study explores and analyzes the development of Conceptual Metaphor Theory (CMT) by Lakoff and Johnson (1980) over time from the 1980s to the present. It is evident that CMT, initially perceived as a linguistic model in 1980, has since evolved into a cognitive science framework. Initiated by Lakoff and Johnson in *Metaphors We Live By*, CMT redefined metaphor as a fundamental cognitive mechanism of the human mind, diverging from traditional rhetorical perspectives. Furthermore, over time, alongside societal development, the theory has progressed through various ideological phases proposed by Lakoff, including the cognitive revolution (1980), embodied grounding (1987-1990), neural and structural breakthroughs (1990-2000), and interdisciplinary integration.

Key words: Conceptual metaphor theory; Cognitive linguistics; Lakoff & Johnson; Evolution; Interdisciplinary.